TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/01/2023.
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG- TỈNH THÁI BÌNH.

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Tiến Hưng.

-*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Nguyễn Văn Hiển.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thuận yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Hưng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:* Bà lại Thị Giang -Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXX-ST ngày 06/12/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu dân cư 11, phường Ph L, thành phố C L, tỉnh H D.

Người đại diện hợp pháp của Chị Phạm Thị Thùy L:

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962 (là mẹ chị L)

Địa chỉ: Khu dân cư 11, phường P L, thành phố C L, tỉnh H D. Số CCCD:030162005751

*** Bị đơn: Anh Lưu Ngọc C, sinh năm 1983**

Nơi cư trú: Thôn Ph Ch , xã Đ Q , huyện Đ H, tỉnh Th B.

Phiên tòa có mặt: Cháu Lưu Ngọc H, sinh 30/12/2009 và Lưu Ngọc Tr, sinh ngày 14/4/2013 (là con chị L và anh C)

(Có mặt bà L, cháu Lưu Ngọc H và Lưu Ngọc Tr vắng mặt chị L- Anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy Linh:

Chị L do bị khiếm khuyết về tâm thần nên không viết và trình bày được tại Tòa án (Chị L chỉ điểm chỉ vào lời khai của bà Nguyễn Thị L1).

Đại diện hợp pháp của chị Linh bà Nguyễn Thị L1 trình bày:

Chị Phạm Thị Thùy L và anh Lưu Ng Cầu kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Ph L, thành phố CL, tỉnh H Dư ngày 03/4/2009.

Chị L có đi học hết lớp 12/12, sau đó đi làm công nhân. Năm 2020 do bị trầm cảm nên chị L không viết được. Nhận thức của chị L chậm, nay tôi (bà L1) là mẹ của cháu L trình bày ý kiến việc chị L xin ly hôn anh C.

Chị L và anh Lưu Ngọc C kết hôn do tự nguyện, khi cưới có kết hôn tại UBND phường P L, thành phố C L, tỉnh H D vào ngày 03/4/2009.

Sau khi kết hôn vợ, chồng chị L và anh C sinh sống cùng với gia đình bà L tại phường Ph L thành phố C L, H D. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C ăn chơi, không quan tâm đến vợ con. Anh C tự bỏ về Thái Bình sinh sống từ năm 2016 cho đến nay. Vợ chồng anh C, chị L sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi anh C bỏ đi chị L do suy nghĩ nhiều nên mắc bệnh trầm cảm và loạn thần từ năm 2020. Quá trình chị L bị bệnh thì anh C không hề hỏi han quan tâm đến vợ và con.

Chị L có nguyện vọng xin ly hôn anh C. Gia đình bà L1 cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh C để chị L ổn định cuộc sống.

Về con chung:

Chị L và anh C có hai con chung: Lưu Ngọc H, sinh 30/12/2009 và Lưu Ngọc Tr sinh ngày 14/4/2013. Từ khi cháu Tr và cháu H, sinh ra đến nay hai cháu ở cùng nhà với vợ chồng bà L. Từ khi anh C bỏ về quê Thái Bình (năm 2016) thì hai con của cháu L được vợ chồng tôi nuôi dưỡng, cho ăn học, các cháu đều chăm ngoan. Do cháu L bị bệnh trầm cảm không lao động được lại nuôi hai con nhưng anh C không hề trông nom trợ giúp chị L và con. Nay bà L đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh C nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh C không nuôi dưỡng thì gia đình bà L nhận nuôi cả hai cháu Tr và H. Vợ chồng tôi làm công nhân nhà máy điện Phả Lại nay đã nghỉ

, cả hai ông bà đều có lương hưu, hai vợ chồng được 13.000.000 đồng lương trên 1 tháng, bà L1 có nhà cửa rộng rãi đủ để các cháu sinh sống.

Cháu H và cháu Tr tại phiên tòa đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản:

Vợ chồng chị L, anh C không có tài sản chung nên bà L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

+ Bị đơn anh Lưu Ngọc C:

Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh C đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến.

Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng có quan điểm:

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của chị Li bị khiếm khuyết về tâm thần(có xác nhận của bệnh viện) . Bà L1 là đại diện hợp pháp của chị Ltham gia phiên tòa. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

Về việc vắng mặt của anh C Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C đều vắng mặt. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh C vắng mặt. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung:

Chị L và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Từ năm 2016 anh C bỏ về quê sinh sống không quan tâm hỏi han gì đến vợ con. Từ năm 2020 chị L mắc bệnh trầm cảm có biểu hiện loạn thần. Đến nay để chị L được sống ổn định chị L và đại diện hợp pháp của chị L đều đề nghi Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh C.

Xét thấy vợ, chồng chị L và anh C mâu thuẫn đã lâu, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L .

Về con chung:

Chị L và anh C có hai con chung là Lưu Ngọc H, sinh 30/12/2009 và Lưu Ngọc Tr sinh ngày 14/4/2013. Từ khi anh C bỏ về quê Thái Bình (năm 2016) thì cháu H và cháu Tr được vợ chồng bố, mẹ chị L nuôi dưỡng. Các cháu H, cháu Tr được ăn, học và chăm ngoan. Để đảm bảo sự học tập và không xáo trộn cuộc sống hiện tại, cũng để tạo điều kiện cho các cháu chăm sóc mẹ. Do đó, đề nghị: Giao 2 con cho chị L nuôi dưỡng. Buộc anh C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng /1 tháng cho 01 con.

- **Về tài sản:** Chị L và đại diện hợp pháp của chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Về tố tụng:

-Về việc vắng mặt của anh C. Chị L bị khiếm khuyết về tâm thần(có xác nhận của bệnh viện) . Bà L 1 là đại diện hợp pháp của chị L tham gia phiên tòa. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

-Về việc vắng mặt của anh C Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C đều vắng mặt. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh C vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

II/ Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh cầu kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy vợ chồng chị L và anh C mâu thuẫn từ năm 2016, từ đó đến nay anh C không quan tâm đên chị L và các con. Tại phiên toà đại diện của chị L vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh C . Xét thấy mâu thuân vợ chồng chị L và anh C mâu thuẫn đã lâu hạnh phú hôn nhân không đạt được. Vì vậy Toà án chấp nhận yêu cầu của chị L.

[2] Về con chung:

Chị L và anh C có hai con chung là Lưu Ngọc H,sinh 30/12/2009 và Lưu Ngọc Tr sinh ngày 14/4/2013. Từ khi anh C bỏ về quê Thái Bình (năm 2016) thì cháu H và cháu Tr được vợ chồng bố, mẹ chị L nuôi dưỡng. các cháu H và Tr được ăn, học và chăm ngoan. Để đảm bảo sự học tập và cuộc sống hiện tại và cũng để tạo điều kiện cho các cháu chăm sóc mẹ. Vì vậy cần: Giao 2 con cho chị L nuôi dưỡng. Buộc anh C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng /1 tháng cho 01 con là phù hợp.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị L và đại diện hợp pháp của chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L chỉ có xác nhận của Bệnh viện về việc khám và điều trị bệnh. Chị L chưa đươc cấp sổ Tâm thần nên Chị L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000đồng. Anh C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53 Khoản 1 Điều 56, Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Phạm Thị Thùy L được ly hôn anh Lưu Ngọc C.

[2] Về quan hệ con chung:

Xử giao cho chị Phạm Thị Thùy L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là: Lưu Ngọc H,sinh 30/12/2009 và Lưu Ngọc Tr sinh ngày 14/4/2013. Buộc anh Lưu Ngọc C phải có trách nhiệm cấp dưỡng cháu H và cháu Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/1 con/ 1 tháng " Hai con chung đóng góp là 2.000.000 đồng" . Trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của anh C kể từ tháng 01 năm 2023 đến khi cháu H và cháu Tr tròn 18 tuổi. Anh C có quyền đi lại chăm sóc con chung.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị L và đại diện hợp pháp của chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí, biên lai thu số 0003192 ngày 14/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành khoản thi hành án phí.

Anh C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt tại phiên toà; Đối với người vắng mặt tại phiên toà tình từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự .*
- *VKSND, THA h: Đông Hưng.*
- *UBND phường Ph L*
- *Lưu HS-VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Bùi Tiến Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tiến Hưng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 11 tháng 01 năm 2023.Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Tiến Hưng.

-*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Nguyễn Văn Hiển.

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXX-ST ngày 06/12/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thùy Linh, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu dân cư 11, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của Chị Phạm Thị Thùy Linh:

Bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1962 (là mẹ chị Linh)

Địa chỉ: Khu dân cư 11, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Số CCCD:030162005751

*** Bị đơn: Anh Lưu Ngọc cầu, sinh năm 1983**

Nơi cư trú: Thôn Phong Châu , xã Đông Quan , huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào Điều 51, 53 Khoản 1 Điều 56, Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Biểu quyết : 3/3/ nhất trí

[**1] Về quan hệ hôn nhân:**

Xử cho chị Phạm Thị Thùy Linh được ly hôn anh Lưu Ngọc Cầu.

Biểu quyết : 3/3/ nhất trí

[2] Về quan hệ con chung:

Xử giao cho chị Phạm Thị Thùy Linh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là: Lưu Ngọc Huyền,sinh 30/12/2009 và Lưu Ngọc Trang sinh ngày 14/4/2013. Buộc anh Lưu Ngọc cầu phải có trách nhiệm cấp dưỡng cháu Huyền và cháu Trang mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/1 con/ 1 tháng " Hai con chung đóng góp là 2.000.000 đồng" . Trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của anh cầu kể từ tháng 01 năm 2023 đến khi cháu Huyền và cháu Trang tròn 18 tuổi. Anh Cầu có quyền đi lại chăm sóc con chung.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị Linh và đại diện hợp pháp của chị Linh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biểu quyết : 3/3/ nhất trí

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Linh phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị Linh đã nộp tạm ứng án phí, biên lai thu số 0003192 ngày 14/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành khoản thi hành án phí.

Anh Cầu phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Biểu quyết : 3/3/ nhất trí

[5] Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt tại phiên toà; Đối với người vắng mặt tại phiên toà tình từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Biểu quyết : 3/3/ nhất trí

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tiến Hưng